**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Chu vi hình tròn (t2)** ; Tiết: 76

Thời gian thực hiện: 23/12/2024

#####  I.Yêu cầu cần đạt

* + Nhận biết được cách hình thành quy tắc và công thức tính chu vi hình tròn.
	+ Tính được chu vi hình tròn.
	+ Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình tròn.
	+ HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; sử dụng các công cụ, phương tiện học toán; giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học; giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm và nhân ái.

#####  II.Đồ dùng dạy học

GV: Các miếng bìa cứng hình tròn đường kính 5 cm hoặc 10 cm (đủ để mỗi nhóm HS sử dụng một miếng bìa. Phân nửa số nhóm dùng bìa đường kính 5 cm, nửa còn lại dùng bìa đường kính 10 cm).

HS: Mỗi nhóm HS một băng giấy trắng hình chữ nhật có chiều dài 35 cm, chiều rộng 1,5 cm.c hoạt động dạy học chủ yếu

#####  III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**\* Mục tiêu:+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kết nối với bài học\* Cách tiến hành: |
| - GV cho HS chơi “Đố bạn” để giúp HS ôn lại công thức và quy tắc tính chu vi của hình tròn.. | HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. |
| **2. Luyện tập – Thực hành****\* Mục tiêu:**HS tính được chu vi hình tròn và giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình tròn. **\* Cách tiến hành:** |
| **Luyện tập****Bài 1:**- GV gọi HS đọc yêu cầu BT1 – Khi sửa, GV có thể trình chiếu (hoặc vẽ) hình giúp HS trình bày cách chọn công thức. **Bài 2:** - GV gọi HS đọc yêu cầu BT2– Khi sửa bài, GV có thể nói đôi nét về chiếc nón lá. Chẳng hạn: Nón thường dùng để che nắng, che mưa, làm quạt khi nóng. Đôi khi có thể dùng để múc nước hoặc để đựng. Ngày nay, nón lá cũng được xem là quà tặng đặc biệt cho du khách khi đến tham quan Việt Nam. Nhưng hơn hết nón lá còn thể hiện đặc trưng văn hoá nước ta. Chiếc nón lá gắn liền với đời sống tinh thần của nhân dân, với người phụ nữ Việt. Trải dài mọi miền đất nước, hình ảnh nón lá luôn hiện diện, đó chính là nét đẹp, nét duyên, là sự bình dị, mộc mạc của người phụ nữ Việt Nam. Nón lá đi liền với tà áo dài, tạo nên một vẻ đẹp rất bình dị và mộc mạc của người Việt Nam. **Bài 3:** - GV gọi HS đọc yêu cầu BT3– Sửa bài, GV có thể trình chiếu (hoặc treo) hình vẽ lên giúp HS hệ thống cách giải của bài toán.   + Bài toán hỏi gì? + Sợi dây thép đã được cắt ra để tạo thành cái khung. Khung này gồm những bộ phận nào? + Muốn tìm độ dài sợi dây thép, ta phải tìm những gì? + Nêu cách tìm. …… | -HS đọc yêu cầu BT1– HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài toán, vận dụng quy tắc, công thức tìm chu vi hình tròn.a) 4,5 × 2 × 3,14 = 28,26 (cm)b) 7,8 × 3,14 = 24,492 (cm)– HS trình bày cách chọn công thức. Ví dụ:a) Biết bán kính của hình tròn🡪 Lấy bán kính nhân 2 rồi nhân với số 3,14.…  -HS đọc yêu cầu BT2– HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài toán.40 × 3,14 = 125,6Độ dài của vành nón (hay chu vi của vành nón) là 125,6 cm. -HS đọc yêu cầu BT3– HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu.– HS thực hiện cá nhân.Bài giải0,6 x 3,14 = 1,884Chu vi hình tròn nhỏ là 1,884 m.0,9 x 3,14 = 2,826Chu vi hình tròn lớn là 2,826 m. 1,884 + 2,826 + 0,9 x 2 = 6,51Sợi dây thép dài 6,51 m.+ Tính độ dài sợi dây thép.+ Hai vòng tròn và hai thanh thẳng.+ Độ dài mỗi vòng tròn và độ dài mỗi thanhthẳng.+ Tìm chu vi mỗi hình tròn, biết đường kính.Mỗi thanh thẳng có độ dài bằng đường kính hình tròn lớn. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .****\* Mục tiêu:**Củng cố kiến thức của tiết học, tạo cảm giác lưu luyến cho HS sau khi học xong bài học.**\* Cách tiến hành:** |
| **Vui học**  - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS thảo luận nhóm 4– Sửa bài, GV cho HS viết đáp án vào bảng con, gọi vài nhóm trình bày cách làm. | -HS đọc yêu cầu- Hoạt động nhóm bốn.– HS thảo luận và thực hiện.a) 1,256 m b) 1 256 m– HS trình bày cách làm.Ví dụ:a) 0,4 × 3,14 = 1,256 (m)Muốn tính chu vi của bánh xe, ta lấy đườngkính nhân 3,14.b) 1,256 × 1 000 = 1 256 (m)Gấp chu vi của bánh xe lên 1 000 lần. |

 **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….